

Số: 15 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT (online)
*Lấy ý kiến Người học các Khoa sự hài lòng về Công tác thi học kỳ
của Trường năm học 2025 - 2026*

Căn cứ Kế hoạch các hoạt động BDCLGD của Trường Đại học Tây Nguyên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch Khảo sát số 07/KH-QLCL ngày 16/6/2026 của Phòng Quản lý chất lượng (QLCL) về việc lấy ý kiến phản hồi từ Người học các Khoa đánh giá sự hài lòng về công tác thi học kỳ của Trường, năm học 2025 - 2026 đã được duyệt;

Phòng QLCL báo cáo kết quả Khảo sát như sau:

1. Mục đích

- Thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của Sinh viên (SV), học viên (HV) hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của Người học các Khoa về công tác thi.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả của công tác thi học kỳ, bảo đảm việc đánh giá kết quả học tập của Người học các Khoa được công bằng, chính xác, khách quan.
- Có số liệu, minh chứng phục vụ công tác BDCLGD, tự đánh giá và đánh giá ngoài.
- Cải tiến các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Trường.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu câu hỏi khảo sát do cơ sở giáo dục thiết kế.
- Thông tin phản hồi thu được từ SV/HV được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 3 – 8 / 8 / 2026.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- SV các lớp đại học hệ chính quy các khóa, các ngành đào tạo của các Khoa đang học tại Trường.
- HV các lớp, các khóa, các ngành đào tạo các Khoa của Trường.

5. Nội dung khảo sát

- Bộ câu hỏi khảo sát được sử dụng gồm có 12 câu để Người học đánh giá sự hài lòng về công tác thi học kỳ, năm học 2025 - 2026 của Trường.
- Sự hài lòng của SV thể hiện ở 5 mức độ theo thang đo Likert: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**
- SV có thể nhận xét, góp ý, đề xuất thêm nội dung vào mục **Ý kiến khác.**

6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi link khảo sát tới các lớp thông qua sự phối hợp với Lãnh đạo các Khoa, Trợ lý các Khoa, Cố vấn học tập và lớp Trưởng các lớp để triển khai thực hiện Khảo sát.

- Mẫu khảo sát: SV/HV các ngành, các lớp, các khóa, các Khoa trong Trường.

- Câu hỏi khảo sát và link khảo sát: do Phòng QLCL thiết kế.

- Link khảo sát: <https://forms.gle/nV1P8RxGhgYpXz867>

- Xử lý dữ liệu kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2019.

- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm hài lòng trung bình (TB) của từng câu hỏi, được tính quy đổi như sau: **Điểm số mức độ HL = (GTLN – GTNN)/5 = (5 – 1)/5 = 0.8**

+ Từ 1.0 – 1.8: Rất không hài lòng

+ Từ 1.9 – 2.6: Không hài lòng

+ Từ 2.7 – 3.4: Bình thường

+ Từ 3.5 – 4.2: Hài lòng

+ Từ 4.3 – 5.0: Rất hài lòng

- **Tỷ lệ hài lòng** là TB tổng số ý kiến của “Rất hài lòng” và “Hài lòng”.

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được **2829** SV các lớp, các khóa, các ngành đào tạo 7 Khoa và **98** HV các lớp Sau đại học các Khoa trong Trường, cụ thể gồm có:

STT	Khoa / Đơn vị	Số SV/HV đã khảo sát	Tỷ lệ (%)
1.	Kinh tế	956	32.7
2.	Sư phạm	510	17.4
3.	Nông nghiệp	386	13.2
4.	Y Dược	307	10.5
5.	KHTN & CN	307	10.5
6.	Ngoại ngữ	272	9.3
7.	Lý luận chính trị	91	3.1
8.	HV các lớp Sau đại học	98	3.3
TỔNG	8	2927	100.0

SV đánh giá sự hài lòng về Công tác thi học kỳ của Trường xếp theo từng Khoa như sau:

7.1. Khoa Y Dược

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	4.2	32.2	63.6	3.8
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	5.9	29.3	64.8	3.8
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	9.4	29.7	60.9	3.7
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	5.5	30.0	64.5	3.8
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	5.9	30.6	63.5	3.8
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	2.6	28.0	69.4	3.9
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng	3.2	28.7	68.1	3.9

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
	thi.				
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	4.2	28.0	67.8	3.8
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	4.9	31.9	63.2	3.8
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	5.9	30.9	63.2	3.8
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	7.5	29.3	63.2	3.7
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	3.6	31.3	65.1	3.8
TRUNG BÌNH		5.2	30.0	64.8	3.8

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 5.2%; Bình thường là 30.0%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 64.8%; Điểm số hài lòng TB là 3.8.

* **Ý kiến khác:** Có 11.7% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.
- Cần sắp xếp thời gian lịch thi học kỳ hợp lý hơn, công khai lịch thi học kỳ sớm hơn.
- Một số GV tham gia coi thi trong phòng thi không nên nói chuyện to, gây ồn ào, ảnh hưởng đến việc làm bài thi của SV.
- Không sắp xếp thời gian giữa các môn thi quá sát gần nhau, nên giãn cách các môn thi kết thúc học phần hợp lý, số lượng SV/phòng thi phù hợp hơn, tạo điều kiện cho SV ôn bài, làm bài thi tốt.
- Một số học phần nên tổ chức thi học kỳ theo hình thức thi trắc nghiệm.
- Một số phòng thi còn quá nóng, đề nghị Trường lắp thêm quạt và máy lạnh.
- GV chấm bài thi học kỳ cần chính xác, công bằng, khách quan hơn. GV nên cho SV câu hỏi ôn tập học phần để thi đúng trọng tâm. Một số học phần GV ra đề thi còn khó quá, SV làm bài thi kết quả thấp, bị rớt môn nhiều.
- GV nên chấm thi nhanh, công khai đáp án và kết quả thi HK sớm, VC phòng chức năng cần nhập điểm nhanh hơn, sớm hơn để SV biết kết quả.
- GV tham gia coi thi HK cần kiểm tra kỹ hơn việc SV một số phòng thi gian lận bằng cách dùng tài liệu thu nhỏ, dùng tai nghe không dây. Giám sát chặt hơn việc SV đang thi đọc tài liệu trong nhà vệ sinh.

7.2. Khoa Nông nghiệp

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	6.5	22.5	71.0	3.8
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	5.7	23.6	70.7	3.9
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	7.7	23.1	69.2	3.8
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	6.5	24.6	68.9	3.8
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	7.0	24.3	68.7	3.8

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	5.1	23.1	71.8	3.9
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	6.2	22.3	71.5	3.9
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	6.2	22.3	71.5	3.9
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	5.4	25.1	69.5	3.9
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	7.2	25.4	67.4	3.8
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	5.4	24.7	69.9	3.9
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	5.4	24.9	69.7	3.9
TRUNG BÌNH		6.2	23.8	70.0	3.9

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 6.2%; Bình thường là 23.8%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 70.0%; Điểm số hài lòng TB là 3.9.

*** Ý kiến khác:** Có 8.5% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.
- GV tham gia coi thi HK cần kiểm tra kỹ hơn việc SV một số phòng thi gian lận bằng cách dùng tài liệu thu nhỏ.
- GV nên chấm thi nhanh, công khai đáp án và kết quả thi HK sớm, VC phòng chức năng cần nhập điểm nhanh hơn, sớm hơn để SV biết kết quả.
- Cần sắp xếp thời gian học, lịch học, lịch thực hành/thực tập và lịch thi học kỳ hợp lý hơn, nên giãn cách các môn thi kết thúc học phần hợp lý, công khai lịch thi học kỳ sớm hơn.
- Nâng cấp chất lượng WIFI tại các giảng đường để SV tra cứu thông tin, học tập.

7.3. Khoa Kinh tế

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	3.6	24.0	72.4	3.9
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	3.5	23.8	72.7	3.9
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	5.6	25.1	69.3	3.8
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	4.3	25.1	70.6	3.9
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	3.7	24.3	72.0	3.9
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	2.9	22.7	74.4	4.0
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	3.5	24.5	72.0	3.9
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	5.0	20.8	74.2	4.0
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	3.7	23.4	72.9	3.9
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	3.8	24.5	71.7	3.9

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	4.4	22.9	72.7	3.9
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	2.8	24.4	72.8	4.0
TRUNG BÌNH		3.9	23.8	72.3	3.9

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 3.9%; Bình thường là 23.8%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 72.3%; Điểm số hài lòng TB là 3.9.

* **Ý kiến khác:** Có 8.9% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.
- GV chấm bài thi học kỳ cần chính xác, công bằng, khách quan hơn. GV nên cho SV câu hỏi ôn tập học phần đúng trọng tâm. Một số học phần GV ra đề thi còn khó quá, SV làm bài thi kết quả thấp, SV bị rớt môn nhiều.
- GV nên chấm thi nhanh, công khai đáp án và kết quả thi HK sớm, VC cần nhập điểm nhanh hơn, sớm hơn để SV biết kết quả.
- Cần giải quyết việc cấp học bổng và các khoản hỗ trợ kinh phí cho SV các lớp nhanh hơn trước mỗi kỳ thi.
- Cần sắp xếp thời gian học, lịch học, lịch thực hành/thực tập và lịch thi học kỳ hợp lý hơn, nên giãn cách các môn thi kết thúc học phần hợp lý, công khai lịch thi học kỳ sớm hơn.
- Việc phúc tra kết quả điểm thi học phần cho SV cần thực hiện nhanh hơn, nhiệt tình hơn.

7.4. Khoa Sư phạm

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	2.7	18.0	79.3	4.0
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	2.5	15.5	82.0	4.0
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	3.7	17.3	79.0	4.0
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	3.1	17.3	79.6	4.0
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	2.5	16.5	81.0	4.0
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	2.7	13.9	83.4	4.1
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	2.5	15.3	82.2	4.1
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	2.7	13.4	83.9	4.1
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	2.5	17.5	80.0	4.0
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	3.3	15.9	80.8	4.0
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	3.1	17.5	79.4	4.0
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	2.7	14.1	83.1	4.1
TRUNG BÌNH		2.9	16.0	81.1	4.0

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 2.9%; Bình thường là 16.0%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 81.1%; Điểm số hài lòng TB là 4.0.

*** Ý kiến khác:** Có 8.8% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.
- Cần sắp xếp thời gian học, lịch học và lịch thi học kỳ hợp lý hơn, công khai lịch thi học kỳ sớm hơn.
- Một số phòng học, phòng thi còn quá nóng, đề nghị Trường lắp thêm quạt và máy lạnh.
- Không sắp xếp thời gian giữa các môn thi quá sát gần nhau, nên giãn cách các môn thi kết thúc học phần hợp lý, tạo điều kiện cho SV ôn bài thi tốt.
- GV nên chấm thi nhanh, công khai đáp án và kết quả thi HK sớm, VC cần nhập điểm nhanh hơn, sớm hơn để SV biết kết quả.
- Một số học phần thực hành, thực tế nên chú trọng tổ chức thi thực hành, thi ứng dụng sẽ tốt hơn cho SV.

7.5. Khoa Lý luận Chính trị

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	2.2	17.6	80.2	4.1
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	1.1	18.7	80.2	4.1
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	5.5	20.9	73.6	4.0
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	4.4	20.9	74.7	4.0
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	1.1	16.5	82.4	4.1
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	1.1	16.5	82.4	4.1
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	3.3	17.6	79.1	4.1
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	2.2	15.4	82.4	4.2
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	2.2	15.4	82.4	4.2
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	1.1	18.7	80.2	4.1
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	1.1	18.7	80.2	4.2
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	2.2	15.4	82.4	4.1
TRUNG BÌNH		2.3	17.7	80.0	4.1

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 2.3%; Bình thường là 17.7%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 80.0%; Điểm số hài lòng TB là 4.1.

*** Ý kiến khác:** Có 7.7% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.
- Cần sắp xếp thời gian học, lịch học và lịch thi học kỳ hợp lý hơn, công khai lịch thi học kỳ sớm hơn.
- Một số phòng học, phòng thi còn quá nóng, đề nghị Trường lắp thêm quạt và máy lạnh.

- GV nên chấm thi nhanh, công khai đáp án và kết quả thi HK sớm, VC cần nhập điểm nhanh hơn để SV biết kết quả sớm.

7.6 Khoa Ngoại ngữ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	3.3	30.9	65.8	3.8
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	3.6	27.6	68.8	3.9
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	6.3	27.2	66.5	3.8
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	2.9	27.2	69.9	3.9
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	4.4	28.7	66.9	3.8
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	2.2	27.2	70.6	3.9
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	1.5	26.8	71.7	3.9
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	2.6	25.7	71.7	3.9
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	3.7	27.9	68.4	3.8
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	4.0	28.3	67.7	3.8
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	5.5	26.1	68.4	3.8
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	1.8	28.3	69.9	3.9
TRUNG BÌNH		3.5	27.7	68.8	3.9

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 3.5%; Bình thường là 27.7%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 68.8%; Điểm số hài lòng TB là 3.9.

* **Ý kiến khác:** Có 8.1% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.

- Một số phòng học, phòng thi còn quá nóng, đề nghị Trường lắp thêm quạt và máy lạnh.

- Cần sắp xếp thời gian học, lịch học và lịch thi học kỳ hợp lý hơn, công khai lịch thi học kỳ sớm hơn.

- GV chấm bài thi học kỳ cần chính xác, công bằng, khách quan hơn. GV nên cho SV câu hỏi ôn tập học phần đúng trọng tâm. Một số học phần GV ra đề thi còn khó quá, SV làm bài thi kết quả thấp, bị rớt môn nhiều.

- Công khai kết quả thi học kỳ của SV các lớp, các HP cần có tính bảo mật hơn.

7.7. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của SV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	3.2	26.1	70.7	3.9
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	3.9	22.8	73.3	3.9

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	4.9	26.4	68.7	3.9
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	3.6	24.4	72.0	3.9
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học phần của ngành học.	3.3	25.4	71.3	3.9
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	2.6	22.5	74.9	4.0
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	3.9	24.1	72.0	3.9
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	6.5	21.5	72.0	3.9
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	3.5	26.1	70.4	3.9
10.	Sự hài lòng của SV về kết quả thi của môn học.	4.6	25.7	69.7	3.9
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	3.6	27.7	68.7	3.9
12.	Mức độ hài lòng chung của SV với công tác thi	3.3	26.7	70.0	3.9
TRUNG BÌNH		3.9	24.9	71.2	3.9

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số SV các ngành của Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số SV đánh giá không hài lòng TB là 3.9%; Bình thường là 24.9%; Tỷ lệ số SV hài lòng TB là 71.2%; Điểm số hài lòng TB là 3.9.

* **Ý kiến khác:** Có 8.1% số SV của Khoa góp ý như sau:

- SV tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường, việc tổ chức thi học kỳ rất nghiêm túc, công bằng, khách quan.
- GV chấm bài thi học kỳ cần chính xác, công bằng, khách quan hơn. GV nên cho SV câu hỏi ôn tập học phần đúng trọng tâm. Một số học phần GV ra đề thi còn khó quá, SV làm bài thi kết quả thấp, SV bị rớt môn nhiều.
- Cần bổ sung thêm tài liệu học tập, máy móc, thiết bị tại các phòng thí nghiệm-thực hành cho SV. Một số phòng thi còn quá nóng, đề nghị Trường lắp thêm quạt và máy lạnh.
- Không sắp xếp thời gian giữa các môn thi quá sát gần nhau, nên giãn cách các môn thi kết thúc học phần hợp lý, tạo điều kiện cho SV ôn bài thi tốt.
- Cần giải quyết việc cấp học bổng và các khoản chính sách hỗ trợ SV sớm hơn trước mỗi kỳ thi.

7.8. Học viên các lớp, các ngành, các Khoa

HV các Khoa đánh giá sự hài lòng về Công tác thi học kỳ của Trường như sau:

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sự hài lòng của HV về thời gian tổ chức thi học kỳ của Trường.	3.0	9.2	87.8	4.2
2.	Sự hài lòng về thời gian công khai lịch thi học kỳ.	4.1	12.2	83.7	4.1
3.	Sự hài lòng về sắp xếp thời gian, khoảng cách giữa các môn thi (học phần).	3.1	11.2	85.7	4.2
4.	Sự hài lòng về sắp xếp thời lượng các môn thi.	4.1	10.2	85.7	4.1
5.	Sự hài lòng về các hình thức thi đối với các học	4.1	6.1	89.8	4.2

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
	phần của ngành học.				
6.	Sự hài lòng về việc sắp xếp phòng thi các môn thi.	3.0	8.2	88.8	4.2
7.	Sự hài lòng về việc sắp xếp cán bộ coi thi các phòng thi.	3.1	6.1	90.8	4.3
8.	Sự hài lòng về nghiêm túc trong công tác coi thi học kỳ.	3.1	7.1	89.8	4.2
9.	Sự hài lòng về việc chấm bài thi HK của giảng viên.	3.1	10.2	86.7	4.2
10.	Sự hài lòng của HV về kết quả thi của môn học.	3.0	9.2	87.8	4.2
11.	Sự hài lòng về việc công khai kết quả thi HK của Trường	5.1	7.1	87.8	4.2
12.	Mức độ hài lòng chung của HV với công tác thi	3.1	11.2	85.7	4.2
TRUNG BÌNH		3.5	9.0	87.5	4.2

Kết quả Bảng trên cho thấy: Đa số HV các lớp các Khoa hài lòng với công tác thi học kỳ. Số HV đánh giá không hài lòng TB là 3.5%; Bình thường là 9.0%; Tỷ lệ số HV hài lòng TB là 87.5%; Điểm số hài lòng TB là 4.2.

** Ý kiến khác:* Không

7.9. Tỷ lệ Mức độ hài lòng chung của Người học các Khoa

Tỷ lệ Mức độ hài lòng chung của **Người học** các Khoa về Công tác thi như sau:

STT	Người học Khoa	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số hài lòng TB
1.	Sư phạm	2.9	16.0	81.1	4.0
2.	Lý luận chính trị	2.3	17.7	80.0	4.1
3.	Kinh tế	3.9	23.8	72.3	3.9
4.	KHTN & CN	3.9	24.9	71.2	3.9
5.	Nông nghiệp	6.2	23.8	70.0	3.9
6.	Ngoại ngữ	3.5	27.7	68.8	3.9
7.	Y Dược	5.2	30.0	64.8	3.8
8.	HV các lớp Sau đại học	3.5	9.0	87.5	4.2
TRUNG BÌNH		3.9	21.6	74.5	4.0

8. Nhận xét chung

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của Người học các Khoa sự hài lòng về công tác thi học kỳ của Trường nhằm nâng cao chất lượng trong công tác thi học kỳ, đánh giá người học các Khoa được bảo đảm công bằng, chính xác, khách quan và nghiêm túc. Điều này góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo của Trường, nhất là việc cung cấp các sản phẩm giáo dục đáp ứng nhu cầu xã hội.

Đa số Người học các lớp, các ngành, các khóa, các Khoa tương đối hài lòng với công tác thi học kỳ của Trường. Số SV/HV các Khoa đánh giá tỷ lệ không hài lòng trung bình là 3.9%, bình thường là 21.6%; Tỷ lệ Người học đánh giá hài lòng đạt 74.5%; Điểm số hài lòng TB là **4.0**.

Báo cáo Kết quả khảo sát là một trong những cơ sở khoa học để Trường rà soát, điều chỉnh công tác thi học kỳ cho phù hợp với thực tế. Các Khoa/các đơn vị có kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động đáp ứng yêu cầu đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Kết quả Khảo sát để Trường có

số liệu báo cáo công khai tới người học, người dạy và các bên liên quan; là số liệu minh chứng để phục vụ công tác BĐCLGD, tự đánh giá và đánh giá ngoài.

9. Kiến nghị

- Trước mỗi kỳ thi, Lãnh đạo các Khoa cần nhắc nhở Giảng viên, Viên chức tham gia công tác thi thực hiện nghiêm túc đúng theo Quy định về Công tác Khảo thí của Trường.
- Trường cần đầu tư nâng cấp CSVC phục vụ công tác thi học kỳ được tốt hơn.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các Khoa, đơn vị liên quan (để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỜNG PHÒNG

THS. Huỳnh Văn Quốc